ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
|  | Trần Thị Tiến | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
|  | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
|  | Nguyễn Đức Chiến | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
|  | Phan Thị Ngọc Lữ | Thư ký Hội đồng trường | Thư ký Hội đồng |  |
|  | Vũ Thị Thanh Huyền | Tổ trưởng chuyên môn Tổ 1 | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Bùi Thị Minh Trang | Tổ trưởng chuyên môn Tổ 2 | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Huỳnh Thị Thanh Tuyền | Tổ trưởng chuyên môn Tổ 3 | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Đàm Mỹ Hằng | Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4 | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Võ Hồng Nhung | Tổ trưởng chuyên môn Tổ 5 | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Nguyễn Thị Thục Anh | Tổ trưởng chuyên môn Tổ bộ môn | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Lê Thị Thanh Nhàn | Tổ trưởng văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Nguyễn Thị Thanh Phương | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Phạm Thị Linh Mỹ | Bí thư Chi đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Phạm Thị Ngọc Mai | Trưởng ban TTND | Ủy viên Hội đồng |  |
|  | Nguyễn Hoàng Nhật Minh | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên Hội đồng |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

MỤC LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 5 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 10 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 10 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 13 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 13 |
| Mở đầu | 13 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 17 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học | 23 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 24 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 26 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 28 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 31 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 33 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 36 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 36 |
| Mở đầu | 36 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 37 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 39 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 42 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 44 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 46 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 46 |
| Mở đầu | 46 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 47 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 48 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 50 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 52 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 54 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 56 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 58 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 58 |
| Mở đầu | 58 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh | 59 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 62 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 64 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 65 |
| Mở đầu | 65 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 65 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 67 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 69 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 71 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 73 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 75 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 75 |
| Phần IV. PHỤ LỤC |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |

**Kết quả**: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Mỹ Hòa

Tên trước đây: Trường Phổ thông Cấp I Mỹ Hòa

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Trần Thị Tiến |
| Huyện | Hóc Môn |  | Điện thoại | 028 37108 142 |
| Xã | Tân Xuân |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không |  | Website | <https://thmyhoa.hcm.edu.vn> |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1996 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | X |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Khối lớp 1 | 06 | 06 | 09 | 07 | 06 |
| Khối lớp 2 | 06 | 06 | 06 | 09 | 06 |
| Khối lớp 3 | 05 | 06 | 05 | 06 | 08 |
| Khối lớp 4 | 08 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| Khối lớp 5 | 05 | 08 | 05 | 05 | 05 |
| **Cộng** | **30** | **31** | **30** | **32** | **30** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016 -2017** | **Năm học 2017 -2018** | **Năm học 2018 -2019** | **Năm học 2019 -2020** | **Năm học 2020 -2021** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 26 | 26 | 26 | 27 | 30 |  |
| 1 | Phòng học | 26 | 26 | 26 | 27 | 30 |  |
| A | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 02 |  |
| C | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| A | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| C | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| A | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| C | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị | **07** | **07** | **07** | **06** | **06** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 07 | 07 | 07 | 06 | 06 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **III** | Thư viện | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | **00** | **00** | **00** | **00** | **00** |  |
|  | **Cộng** | **34** | **34** | **34** | **34** | **37** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2021.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 01 | 00 |  |
| Phó hiệu trưởng | 02 | 02 | 00 | 00 | 02 | 00 |  |
| Giáo viên | 45 | 43 | 00 | 00 | 45 | 00 |  |
| Nhân viên | 14 | 09 | 00 | 08 | 06 | 00 |  |
| **Cộng** | **62** | **55** | **00** | **08** | **54** | **00** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 36 | 36 | 35 | 39 | 41 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 36/30  = 1,2 | 36/31  = 1,16 | 35/30  = 1,16 | 39/32  = 1,22 | 41/30  = 1,36 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/ học sinh | 36/1328  = 0,03 | 36/1300  = 0,03 | 35/1354  = 0,03 | 39/1423  = 0,03 | 41/1445  = 0,03 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 01 | 00 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1328 | 1300 | 1354 | 1423 | 1445 |  |
| *- Nữ* | 634 | 630 | 629 | 662 | 667 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 29 | 31 | 35 | 35 | 39 |  |
| *- Khối lớp 1* | 236 | 254 | 428 | 298 | 295 |  |
| *- Khối lớp 2* | 248 | 219 | 246 | 410 | 280 |  |
| *- Khối lớp 3* | 214 | 244 | 215 | 249 | 394 |  |
| *- Khối lớp 4* | 373 | 216 | 247 | 226 | 247 |  |
| *- Khối lớp 5* | 257 | 367 | 218 | 240 | 229 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 284 | 313 | 484 | 484 | 343 |  |
| 3 | Học 02 buổi/ngày | 1085 | 1031 | 1079 | 1112 | 1445 |  |
| 4 | Bán trú | 940 | 955 | 1044 | 1065 | 1165 |  |
| 5 | Nội trú | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 44,27 | 41,94 | 45,13 | 44,47 | 48,17 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 1328  100% | 1300  100% | 1354  100% | 1423  100% | 1445  100% |  |
| *- Nữ* | 634 | 630 | 629 | 662 | 667 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 29 | 30 | 33 | 31 | 36 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/thành phố (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 00 | 00 | 03 | 04 | 07 |  |
| *- Nữ* | 00 | 00 | 02 | 03 | 02 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Mỹ Hòa, huyện Hóc Môn được đổi tên từ Trường phổ thông cấp 1 Mỹ Hòa theo quyết định số 62/QĐ-UB-TH của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ngày 27 tháng 3 năm 1996 và là đơn vị hành chánh sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Năm 2000 trường được di dời từ địa điểm ấp Mỹ Hòa 1 trên quốc lộ 22 về điểm mới tọa lạc tại số 58/8D ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. Ban đầu trường có 10 phòng học, đến năm 2010 trường được xây thêm 14 phòng học. Hiện tại trường đang xây dựng theo dự án nông thôn mới với 15 phòng gồm: 06 phòng học, 01 phòng chức năng, 02 phòng tin học, 02 phòng tiếng Anh, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng đội, 01 phòng họp. Khuôn viên trường khá khang trang, thoáng mát với tổng diện tích 5975m2. Mỗi phòng học đều đảm bảo ánh sáng, đượctrang bị đầy đủ bàn ghế đúng kích thước phù hợp với tầm vóc của học sinh. Nhà trường chú trọng việc xây dựng môi trường học thân thiện, hiện đại thông qua việc trang trí trường lớp như: sản phẩm của học sinh, kiến thức an toàn cho trẻ, luật giao thông, góc thư viện, nội quy lớp, cây xanh,... Nhà trường đã tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, hình thành nhân cách, phát triển năng khiếu của học sinh. Tổ chức sinh hoạt truyền thống, lễ hội, tham quan dã ngoại, công tác từ thiện,... cũng được thầy và trò tích cực tham gia.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên đạt trình độ chuẩn, yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Chất lượng học sinh ngày càng chuyển biến: học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, nắm kiến thức, vận dụng vào thực hành tốt và sống nhân ái.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã đạt nhiều thành tích, nhiều năm liền được đánh giá là Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Mỹ Hòa tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định. Đây là bước quan trọng giúp nhà trường định hướng được những yêu cầu cần thiết nhất để nhà trường ngày càng phát triển hơn.

Mục tiêu sứ mạng: xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, chất lượng, sáng tạo, theo xu hướng hội nhập. Giáo dục học sinh chăm chỉ, năng động, sáng tạo, vui - khỏe, tự tin trong học tập và tham gia phong trào. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết, nhân ái, yêu thương học sinh.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông giúp Trường Tiểu học Mỹ Hòa xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Với mục đích và nhận thức đó, Trường Tiểu học Mỹ Hòa huyện Hóc Môn đã triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, các cá nhân phối hợp thực hiện. Các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được triển khai thực hiện trong toàn thể hội đồng nhà trường.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Mỹ Hòa được thành lập theo Quyết định số 205/QĐ-MH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

Các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã được triển khai đầy đủ về Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCLngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Hội đồng tự đánh giá nhà trường gồm 15 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai:

- Ngày 29 tháng 9 năm 2021: hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 15 thành viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất chung.

- Từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đến ngày 03 tháng 10 năm 2021: căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phân công các nhóm tiến hành thu thập thông tin và minh chứng. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường.

- Ngày 13 tháng 10 năm 2021: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 15 tháng 10 năm 2021: nhà trường tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua trong Hội đồng sư phạm vào ngày 30 tháng 10 năm 2021 và được tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Ngày 5 tháng 11 năm 2021: công bố báo cáo tự đánh giá sau khi đã hoàn thiện trong Hội đồng sư phạm nhà trường. Báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ có liên quan và các minh chứng được lưu trữ trong một chu kì kiểm định chất lượng giáo dục.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Tiểu học Mỹ Hòa có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Nhà trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

***Tiêu chí 1.1:******Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020, 2021- 2025. Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua việc thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng; đề cao đạo đức, trách nhiệm, chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Chiến lược phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại phòng giáo viên và trang tin điện tử của nhà trường để toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh có thể đọc được [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trường đã đề ra biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường chưa rà soát phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường theo định kỳ để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế nên chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, tình hình thực tế và các nguồn lực của nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường gồm toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Công tác đánh giá, rà soát để thực hiện bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện đồng bộ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng căn cứ báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Xuân để thực hiện cập nhật, bổ sung vào kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kì 2017 - 2021 được thành lập theo Quyết định số 68/QĐ-GDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, gồm có 09 thành viên [H1-1.1-02]. Thành viên của hội đồng trường tập trung vào đội ngũ cán bộ cốt cán là tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.1-03]; các Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học hoặc cần thiết họp đột xuất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thi đua, khen thưởng của nhà trường theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Định kỳ trong các kỳ họp, thành viên của Hội đồng trường đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm, những hạn chế khó khăn để thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ. Tuy nhiên, một vài thành viên ít có ý kiến đóng góp và chưa nêu chính kiến của mình để bổ sung cho hoạt động chung của Hội đồng trường [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hội đồng Thi đua hoạt động hiệu quả, thúc đẩy được hoạt động của nhà trường trong các phong trào chuyên môn như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, phong trào thi đua yêu nước và các hội thi của học sinh,... các Hội đồng tư vấn hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-05]. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng tư vấn phải thực hiện nhiệm vụ chính là giáo viên dạy lớp nên việc thực hiện nhiệm vụ được phân công đôi lúc còn hạn chế.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và Hội đồng Thi đua khen thưởng có đầy đủ các thành viên, thành lập đúng theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong Hội đồng tư vấn phải thực hiện nhiệm vụ chính là giáo viên dạy lớp nên việc thực hiện nhiệm vụ được phân công đôi lúc còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng trường định kỳ thực hiện việc rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động và phát huy năng lực từng thành viên của Hội đồng trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b)* *Hoạt động theo quy định;*

*c)* *Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2*:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác của Trường Tiểu học Mỹ Hòa, huyện Hóc Môn có cơ cấu tổ chức theo Điều 22 của Điều lệ Trường tiểu học: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng. Công đoàn trường gồm 62 đoàn viên [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 15 đoàn viên [H1-1.3-02]; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 13 chi đội thuộc khối 4 và 5. Ngoài ra, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 80 nhóm Sao Nhi đồng thuộc khối 1, 2, 3 [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ hiện có 51 hội viên là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường [H1-1.3-05].

b) Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho người lao động, đồng thời phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác giám sát các hoạt động trong nhà trường [H1-1.3-06]. Được chỉ đạo trực tiếp từ Chi bộ Đảng nhà trường và Đoàn xã Tân Xuân nên Chi đoàn đã tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, văn nghệ, thể dục, thể thao, các phong trào thi đua,... [H1-1.3-07]. Liên đội hoạt động dưới sự hướng dẫn của Tổng phụ trách Đội, có sự hỗ trợ của Ban chấp hành Chi đoàn và sự quản lý của Hội đồng Đội huyện Hóc Môn, tổ chức nhiều hoạt động học tập, vui chơi, giải trí với nhiều hình thức khác nhau,... đã thu hút các em tham gia, góp phần vào việc giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.3-08]. Hoạt động của Sao Nhi đồng do Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả cao. Hội chữ thập đỏ hoạt động đồng bộ với sự hỗ trợ nhiệt tình của nhân viên y tế.

c) Định kỳ hằng tháng Công đoàn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình theo kế hoạch đầu năm học gửi về Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn kiểm tra [H1-1.3-09]; Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ cũng được kiểm tra, đánh giá định kỳ theo năm học [H1-1.3-05];   
[H1-1.3-10]; [H1-1.3-15].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Tiểu học Mỹ Hòa có 19 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. Chi ủy có 03 đồng chí, có quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn [H1-1.3-11]. Chi bộ thực hiện đúng theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 tháng/lần, tất cả các đảng viên cùng xây dựng và thực hiện Nghị quyết đề ra[H1-1.3-12]. Từ năm 2016 đến năm 2020, Chi bộ Trường Tiểu học Mỹ Hòa được đánh giá Chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-13].

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Mỹ Hòa phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phong trào thu hút đoàn viên, học sinh tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động do cấp trên tổ chức. Kết quả hoạt động của các tổ chức và đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả thi đua hàng năm của nhà trường [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Từ năm 2016 đến nay, Chi bộ trường Tiểu học Mỹ Hòaluôn được Đảng ủy xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-13].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, Các đoàn thể nhà trường đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Năm học 2020 - 2021, Công đoàn cơ sở được Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi đoàn được xếp loại Vững mạnh; Liên đội của trường nhiều năm liền được Hội đồng Đội huyện Hóc Môn xếp loại Mạnh [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]. Tuy nhiên, Công đoàn cơ sở chưa có nhiều hoạt động đem lại hiệu quả cao ở một số hoạt động do Liên đoàn Lao động huyện và Thành phố tổ chức.

**2. Điểm mạnh**

Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Công đoàn cơ sở chưa có nhiều hoạt động để đem lại hiệu quả cao trong ở một số hoạt động do Liên đoàn Lao động huyện và Thành phố tổ chức.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021-2022, cấp ủy chi bộ, hiệu trưởng tiếp tục định hướng cho các đoàn thể phát huy năng lực của cá nhân trong các hoạt động có liên quan để chất lượng nhà trường ngày một đi lên. Đồng thời, hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch cũng như đề ra các giải pháp để nâng cao hoạt động Công đoàn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1*:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ bộ môn và tổ văn phòng với cơ cấu theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần. Mỗi tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học riêng biệt   
[H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Thực hiện kế hoạch của trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, trường và các tổ chuyên môn tổ chức ít nhất một chuyên đề cấp trường, một chuyên đề cấp tổ về việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06].

b) Định kỳ hằng tháng, học kỳ, các tổ đều thực hiện việc rà soát, đánh giá và đề ra các biện pháp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trường [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn từng bước đi vào chiều sâu giúp đội ngũ giáo viên vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-05]. Hoạt động của tổ văn phòng chưa thực hiện đồng bộ với các hoạt động của tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên chưa hỗ trợ phối hợp kịp thời cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã vận dụng hiệu quả các chuyên đề vào trong quá trình giáo dục thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-08].

**2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Các kế hoạch đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của tổ văn phòng chưa thực hiện đồng bộ với các hoạt động của tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên chưa hỗ trợ phối hợp kịp thời cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định.

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng tổ văn phòng phân công các thành viên trong tổ giúp đỡ cho các nhân viên bảo vệ, phục vụ,... thực hiện đúng theo kế hoạch, đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

Mức 1:

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2020 - 2021, toàn trường có 30 lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp học đều có Ban cán sự lớp, gồm 01 lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành bốn tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định nhằm phát huy năng lực học sinh, thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Năm học 2020 - 2021, trường có 30 lớp, trong đó khối lớp Một có 06 lớp, khối lớp Hai có 06 lớp, khối lớp Ba có 08 lớp, khối lớp Bốn có 05 lớp và khối lớp Năm có 05 lớp [H1-1.5-01].

b) Năm học 2020 - 2021, sĩ số bình quân của mỗi lớp là 48,16 học sinh, vượt quá so với quy định 35 học sinh/lớp theo Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-01].

c) Ngoài việc cơ cấu lớp học theo các tổ thì giáo viên chủ nhiệm còn tổ chức lớp học theo nhóm học sinh, tổ chức lớp học ngoài sân trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ học tập và các hoạt động giáo dục trên lớp, ngoài giờ lên lớp [H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Cơ cấu tổ chức ở mỗi lớp hợp lý nên phát huy tốt tính tự quản của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Sĩ số học sinh trên lớp vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Trường tiểu học (bình quân 48,16 học sinh/lớp).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Từ tháng 5 năm 2021, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc phân tuyến tuyển sinh lớp 1 nhằm giảm sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], sổ tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1.6-03]; học bạ của học sinh [H1-1.6-05], phần mềm quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-08], sổ công văn đến, sổ công văn đi [H1-1.6-07]. Các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác.

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán các nguồn thu chi phù hợp với hoạt động của đơn vị. Thực hiện quyết toán, báo cáo tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Nhà trường thực hiện 03 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và công khai tài chính trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn qua các buổi họp hội đồng và niêm yết ở phòng giáo viên. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản 01 năm/lần theo quy định [H1-1.6-10]. Quy chế chi tiêu nội bộ được kế toán làm phụ lục bổ sung, cập nhật khi có sự thay đổi để phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành sổ quản lý tài chính [H1-1.6- 08].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao đúng mục đích, mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường. Trang thông tin điện tử của trường được cập nhật thông tin thường xuyên [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

b) Từ năm 2016 đến nay, trường không có vi phạm nào về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-11].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện kế hoạch dài hạn cụ thể, khoa học để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng chủ động, tích cực tham mưu cùng các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch dài hạn, tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thông qua việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-01], [H1-1.7-02] và nghiêm túc thực hiện kế hoạch, tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề, thao giảng nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ.Tuy nhiên, vẫn còn ba giáo viên có trình độ cao đẳng hiện đang theo học đại học chuyên ngành.

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ thực trạng đơn vị, năng lực, sở trường của từng cá nhân, nhà trường tiến hành phân công nhân sự rõ ràng, đúng năng lực, công khai, minh bạch. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tự kiểm điểm về tinh thần, thái độ và hiệu quả công tác của mình, đối chiếu kết quả đạt được với chỉ tiêu đăng ký đầu năm học, tự xếp loại danh hiệu thi đua cá nhân. Xếp loại chung cuối năm học 100% giáo viên xếp loại khá trở lên. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức phấn đấu cao trong chuyên môn [H1-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường [H1-1.7-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường lãnh đạo việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

Còn ba giáo viên có trình độ cao đẳng hiện đang theo học đại học chuyên ngành.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và tích cực học tập nâng cao tay nghề đáp ứng theo Luật Giáo dục năm 2019.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; là định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học [H1-1.4-06].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được đánh giá qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết năm học. Hiệu trưởng chủ động giao quyền cho giáo viên trong việc thực hiện phân phối chương trình giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế từng khối lớp, đảm bảo theo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và những nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học nhưng vẫn còn 04 giáo viên chưa linh hoạt, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân theo định hướng phát triển năng lực học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Sau mỗi học kì, cuối năm học, nhà trường đều có thực hiện việc sơ kết, tổng kết nhằm rà soát, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và bổ sung các hoạt động của kế hoạch giáo dục đã đề ra trong các phiên họp tập thể sư phạm, các buổi lễ sơ kết học kì, tổng kết năm học [H1-1.8-01].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.4-05];   
[H1-1.8-02]. Tuy nhiên hoạt động kiểm tra, đánh giá trong nhà trường các năm qua đôi lúc còn chậm so với kế hoạch.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được đánh giá qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết năm học.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động kiểm tra, đánh giá trong nhà trường các năm qua đôi lúc còn chậm so với kế hoạch.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội thực hiện, kiểm tra các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra và báo cáo kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức vào đầu năm học. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng sư phạm được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, trong đội ngũ giáo viên, nhân viên còn khoảng 10% thành viên chưa thể hiện tốt việc phát huy dân chủ trong các cuộc họp do ngại va chạm, chưa mạnh dạn góp ý.

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về chế độ chính sách đều được hiệu trưởng phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn giải đáp trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và trong các cuộc họp hội đồng sư phạm định kỳ hợp lý, đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.7-05].

c) Nhà trường và các đoàn thể thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong mọi hoạt động. Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Không có cá nhân vi phạm thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả nên nhiều năm qua đơn vị không có tình trạng đơn thư khiếu tố, khiếu nại [H1-1.9-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường về chế độ chính sách đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số ít đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa thể hiện tốt việc phát huy dân chủ trong các cuộc họp do ngại va chạm, chưa mạnh dạn góp ý.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn định kỳ hằng năm thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại trường. Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể tăng cường đối thoại cơ sở, tạo điều kiện, khuyến khích để các cá nhân mạnh dạn góp ý trong các cuộc họp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a)* *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-03]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-05]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-06]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-07]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-08]; Đội Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ công an huyện Hóc Môn lập phương án phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-03].

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống tai nạn, xây dựng trường học an toàn vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường học [H1-1.10-09]. Phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, công an, gia đình, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn, thân thiện [H1-1.10-10]. Hiện tại vẫn còn tình trạng buôn bán và lấn chiếm lồng đường trước cổng trường trường vào đầu và cuối giờ học.

c) Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Thông qua các buổi tuyên truyền, các đợt tập huấn với nhiều hình thức phong phú như mời báo cáo viên nói chuyện, đố em, tiểu phẩm, tổ chức diễn tập cứu nạn cứu hộ khi xảy ra sự cố cháy nổ,... nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về các biện pháp đảm bảoan ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; hằng năm đều tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới sự tham gia, giám sát của Công an Phòng cháy chữa cháy huyện Hóc Môn [H1-1.10-03].

b) Nhà trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài nhà trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường về những vấn đề bạo lực học đường, an ninh trật tự để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

**2. Điểm mạnh**

Tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo trong nhiều năm qua.

Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn về An ninh trật tự trường học và Đơn vị văn hóa.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn tình trạng buôn bán và lấn chiếm lòng đường, trước cổng trường vào giờ cao điểm: đầu và cuối giờ học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, duy trì các phương án phòng chống tai nạn thương tích, đồng thời giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác nhằm giảm thiểu tai nạn học đường.

Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân có biện pháp giải quyết tình trạng buôn bán, lấn chiếm lòng đường trước cổng trường. Chỉ đạo tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh nổi bật**

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện với những nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định và trên cơ sở nguồn lực của trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở.

**Điểm yếu cơ bản**

Công tác đánh giá, rà soát để thực hiện bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Điều lệ Trường tiểu học (bình quân 48,17 học sinh/lớp).

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, được phụ huynh, địa phương tín nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần xây dựng mối đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ trong cơ quan. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua các cấp; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện. Học sinh trong nhà trường luôn đảm bảo quy định về độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Học sinh của nhà trường được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 03 cán bộ quản lý đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn đào tạo (01 đang theo học thạc sĩ, 02 cử nhân); hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng đã có 20 năm dạy học ở cấp tiểu học, phó hiệu trưởng thứ nhất có 24 năm trực tiếp giảng dạy, phó hiệu trưởng thứ hai có 14 năm trực tiếp giảng dạy [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm học**  **2016**-**2017** | **Năm học**  **2017**-**2018** | **Năm học**  **2018**-**2019** | **Năm học**  **2019**-**2020** | **Năm học**  **2020**-**2021** |
| Hiệu trưởng | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc | Khá  *(Tự đánh giá theo Thông tư 14)* | Khá |
| Phó hiệu trưởng | Xuất sắc | Xuất sắc | Xuất sắc | Khá  *(Tự đánh giá theo Thông tư 14)* | Khá |

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có giấy chứng nhận về nghiệp vụ quản lý giáo dục và Trung cấp Lý luận chính trị [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-03]. Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị hè theo quy định. Trong các năm học vừa qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các đợt góp ý, bỏ phiếu tín nhiệm cuối năm học [H1-1.2-05]. Tuy nhiên, hai phó hiệu trưởng chưa có điều kiện học nâng cao trình độ Thạc sĩ.

Mức 3:

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại xuất sắc về chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; năm học 2019 – 2020 đến năm 2020 - 2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại khá theo Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý của trường đều có thâm niên giảng dạy và làm công tác quản lý nên phát huy được vai trò lãnh đạo, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất lý luận chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao được tập thể nhà trường tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Hai phó hiệu trưởng nhà trường chưa tham gia học nâng cao trình độ Thạc sĩ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lý tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; phát huy tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý tại đơn vị. Từ tháng 01 năm 2022, hai phó hiệu trưởng sắp xếp công việc để đăng ký tham gia lớp học nâng cao trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục.

Cuối năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng rà soát các tiêu chí và phấn đấu thực hiện để đạt mức đánh giá tốt của chuẩn hiệu trưởng tiểu học theo tinh thần Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 2.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021, trường có 30 lớp học bán trú 02 buổi/ngày. Tổng số giáo viên là 41 người gồm 30 giáo viên chủ nhiệm và 11 giáo viên bộ môn. Nhà trường có 01 giáo viên hợp đồng làm công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01].

b) Năm học 2020 - 2021, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, có nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức phấn đấu, tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ   
[H2-2.2-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá từ mức khá trở lên của chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 05 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, 100% giáo viên tự đánh giá ở mức khá trở lên của chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 03 giáo viên có bằng Cao đẳng sư phạm, 38 giáo viên có bằng Cử nhân. Hiện nay, nhà trường đang tiến hành lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học giai đoạn 1, đảm bảo đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 100% số giáo viên có bằng Cao đẳng sư phạm hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng cử nhân. Theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 chưa được đảm bảo [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 03 giáo viên có bằng Cao đẳng sư phạm, 38 giáo viên có bằng Cử nhân nên chưa đảm bảo tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 hiện hành và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2020 [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên; 15% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định [H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên trong trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Tất cả giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. Hằng năm, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 chưa được đảm bảo theo quy định.Tỷ lệ giáo viên được đánh giá mức tốt chuẩn nghề nghiệp chưa đạt 30% chỉ tiêu đề ra. Nhà trường có 01 giáo viên hợp đồng làm công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng nhà trường thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được học tập để nâng cao trình độ đào tạo đạt trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý tăng cường dự giờ, thăm lớp để góp ý, tư vấn cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

Trong năm 2021, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn điều chỉnh định biên nhân sự tuyển dụng giáo viên làm công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường hiện có đủ các nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công ở các bộ phận thư viện - thiết bị, y tế, kế toán, bảo vệ, phục vụ, văn thư (kiêm nhiệm thủ quỹ) [H1-1.7-02].

b) Tất cả nhân viên trong nhà trường đều đã được đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chuyên môn và luôn được tạo điều kiện được tham gia học tập, bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, công tác được phân công phụ trách; được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H2-2.3-01].

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ nhân viên; đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường hiện có 12 nhân viên văn phòng; trong đó có 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 thư viện kiêm thiết bị, 01 y tế, 03 phục vụ, 04 bảo vệ, 01 cấp dưỡng [H1-1.7-02]. Đủ số lượng nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, thư viện, thiết bị, phục vụ và bảo vệ. Nhà trường hiện đang hợp đồng khoán việc đối với các nhân viên: 02 phục vụ và nhân viên y tế [H2-2.3-03]. Căn cứ theo đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt hiện nhà trường còn thiếu chức danh công nghệ thông tin.

b) Hằng năm, nhà trường đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên thư viện - thiết bị, nhân viên phụ trách y tế có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, được phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn bồi dưỡng do cấp trên tổ chức theo vị trí việc làm: nhân viên kế toán tham gia các đợt tập huấn về lập dự toán, quyết toán ngân sách, nghiệp vụ đấu thầu,... nhân viên văn thư tập huấn về nghiệp vụ văn thư lưu trữ, nhân viên thư viện tập huấn về nghiệp vụ quản lý sách, nhân viên phụ trách y tế tham gia các buổi tập huấn tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm [H2-2.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên của trường đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Đa số các nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; được phân công nhiệm vụ đúng theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân; được đảm bảo đầy đủ chế độ theo quy định hiện hành.

Nhân viên tổ văn phòng có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp trong môi trường sư phạm tốt.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường hiện đang hợp đồng khoán việc nhân viên chuyên trách công tác y tế; thiếu 01 nhân viên công nghệ thông tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch, thông báo có liên quan.

Trong năm 2021, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn điều chỉnh định biên nhân viên công nghệ thông tin để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thông qua tuyển dụng.

**5. Tự đánh giá:** đạtMức 1.

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

Mức 1:

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021, nhà trường hiện có 1445 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định Điều 40 của Điều lệ Trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi và tính theo năm); tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi; không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 41 và 42 của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.6-03]. Khi tham gia các hoạt động chung trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn học sinh chưa thể hiện năng lực hợp tác và tự phục vụ.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ Trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực, phẩm chất. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp giúp học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích trong các hội thi và phong trào thi đua do các cấp tổ chức, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-2.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh đảm bảo quy định về tuổi. Học sinh chăm ngoan, biết vâng lời thầy cô và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Các em thực hiện tốt 05 nhiệm vụ quy định cho học sinh tiểu học và luôn được nhà trường quan tâm thể hiện nhằm phát huy các quyền của học sinh được quy định tại Điều 42, Điều lệ Trường tiểu học.

**3. Điểm yếu**

Khi tham gia các hoạt động chung trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn học sinh chưa thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong đó chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2**

**Điểm mạnh nổi bật**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và được đánh giá từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

Cán bộ quản lý của trường có phẩm chất lý luận chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao được tập thể nhà trường tín nhiệm và luôn phát huy được vai trò lãnh đạo, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao. Nhân viên của tổ văn phòng có năng lực, ý thức làm việc nghiêm túc, có tinh thần hoàn thành nhiệm vụ cao, tận tụy với công việc và được hưởng các chế độ chính sách ban hành.

**Điểm yếu cơ bản**

Tỷ lệ đạt 1,5 giáo viên/lớp chưa đảm bảo số lượng được bố trí biên chế đối với trường tiểu học dạy 02 buổi/ngày.

Nhà trường hiện đang hợp đồng khoán việc nhân viên chuyên trách công tác y tế; thiếu 01 nhân viên công nghệ thông tin theo cơ cấu khung vị trí việc làm.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**

Trong những năm học vừa qua, nhà trường được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, lãnh đạo của ngành và đã làm tốt công tác xã hội hóa. Cơ sở vật chất của trường ngày càng khang trang, trang thiết bị dạy học ngày càng phong phú. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn có tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong việc xây dựng, giữ gìn trường lớp khang trang, sạch, đẹp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy, giáo dục.

Hằng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích 5975m2, có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp đáp ứng được nhu cầu hoạt động học tập và vui chơi cho học sinh tiểu học. Trong khuôn viên trường có treo ảnh Bác Hồ, 5 Điều Bác Hồ dạy, chủ đề công tác Đội và phong trào Thiếu nhi, các khẩu hiệu. Bên cạnh đó, nhà trường còn trang trí thêm các hình ảnh tuyên truyền, các bảng kiến thức về an toàn giao thông, lịch sử dân tộc mang tính giáo dục [H3-3.1-01].

b) Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học; có tường rào bảo vệ bao quanh, đảm bảo theo quy định [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi rộng 1500 m2 đạt 25,1% so với diện tích toàn trường, sân chơi cũng là sân tập thể dục cho học sinh. Sân chơi bằng phẳng và sạch đẹp [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích sân chơi trên mỗi mét vuông của một học sinh là 1,04 m2 chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định. Nhà trường có diện tích sân chơi và sân tập thể dục cho học sinh là 1500m2 chiếm 25,1% diện tích toàn trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

b) Nhà trường chưa đảm bảo diện tích, chất lượng sân chơi, sân tập cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân chơi cũng là sân tập bằng phẳng, có cây xanh bóng mát. Trường không có sân tập riêng, chưa trang bị thiết bị sân chơi, thiết bị vận động [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường. Cổng trường an toàn, thẩm mỹ, biển tên trường rõ ràng. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ và có sân đủ rộng để học sinh vui chơi và tập thể dục.

**3. Điểm yếu**

Diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đáp ứng với nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao, chưa trang bị thiết bị sân chơi, thiết bị vận động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 , hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tham mưu với Ủy ban Nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đẩy nhanh tiến độ xây dựng theo dự án nông thôn mới Trường Tiểu học Mỹ Hòa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn và chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 1.

***Tiêu chí 3.2: Phòng học***

Mức 1:

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 30 phòng học, đủ số phòng học để đảm bảo cho 30 lớp học hai buổi/ngày đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm cho mỗi phòng học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

b) Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định. Bàn ghế giáo viên, bảng lớp đúng theo quy định [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học đều có hệ thống đèn quạt đảm bảo ánh sáng và thoáng mát, mỗi lớp có ít nhất 04 quạt và 08 bóng đèn; có ti vi, tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học của giáo viên [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có 30 phòng học, diện tích mỗi phòng học còn chật, hẹp, chưa đúng quy định [H3-3.2-01].

b) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị và tủ đựng thiết bị cho việc dạy và học [H3-3.2-05].

c) Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo đầy đủ nhưng chưa đồng bộ về kích thước. Bàn ghế giáo viên, bảng lớp đúng theo quy định. Mặt bàn ghế đều được làm bằng gỗ và có lớp sơn phủ. Chân bàn ghế làm bằng sắt, không cong vênh, không độc hại, chịu được sự di chuyển thường xuyên [H3-3.2-02].

Mức 3:

Hiện nay, nhà trường chỉ có 01 phòng học bộ môn tin học [H3-3.2-01]; chưa có phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học, đảm bảo về số lượng, chất lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường khá đầy đủ phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Hằng năm, trường đều có kế hoạch thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Không có phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ, bàn ghế học sinh chưa đồng bộ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các cấp giảm bớt số lượng học sinh đầu vào để giảm số lượng lớp và sĩ số học sinh ở mỗi lớp đảm bảo diện tích bình quân cho mỗi học sinh.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường Tiểu học Mỹ Hòa đáp ứng đủ các phòng chức phục vụ công tác giảng dạy.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 1.

***Tiêu chí: 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

Mức 1:

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị các thiết bị y tế tối thiểu trong việc sơ cấp cứu đảm bảo theo quy định;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3 :

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có khối phòng phục vụ học tập đảm bảo theo quy định bao gồm: phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng truyền thống và hoạt động Đội, phòng giáo dục nghệ thuật [H3-3.2-01].

b) Trường có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định bao gồm: 01 phòng làm việc chung hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng; 01 phòng làm việc chung văn thư, kế toán; 01 phòng Y tế học đường được trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, các thiết bị y tế tối thiểu trong việc sơ cấp cứu đảm bảo theo quy định; 01 phòng Bảo vệ [H3-3.3-01].

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

Mức 2:

a) Trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học; 01 nhà bếp do trường tự nấu đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh đang học bán trú tại đơn vị [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-03]. Trường không có phòng ăn, phòng nghỉ cho giáo viên và học sinh. Học sinh học bán trú ăn trưa, nghỉ trưa tại các phòng học.

b) Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ trong tủ hồ sơ do các bộ phận tự quản lý [H3-3.1-04].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Nơi đây được sắp xếp, bố trí hợp lý và khoa học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04]; [H3-3.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học và một số phòng chức năng phục vụ cho việc quản lý, đảm bảo quy định cho việc dạy và học, được bố trí hợp lý và thuận lợi.

Phòng y tế được trang bị đầy đủ tủ thuốc, giường bệnh đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Diện tích các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định.

Trường không có phòng ăn, phòng nghỉ cho giáo viên và học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 5 năm 2021, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thực hiện phân tuyến tuyển sinh giảm dần số lượng học sinh để đảm bảo diện tích các phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động hành chính, quản trị trong nhà trường. Đồng thời, hỗ trợ kinh phí xây thêm khu vực nhà ăn, nhà nghỉ và phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 1.

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.***

Mức 1:

*a) Có nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cấp nước sạch đảm bảo được nước uống và nước sinh hoạt ho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, thu gom rác và xử lý chất thải được đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong nhà trường, dãy phòng học ở mỗi tầng có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và học sinh, được đặt tại vị trí phù hợp với cảnh quan của trường; được trang trí đẹp, trang bị đủ các dụng cụ vệ sinh; thường xuyên dọn rửa sạch sẽ, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho cả em học sinh khuyết tật học hòa nhập sử dụng [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống thoát nước bảo đảm vệ sinh môi trường không gây ngập   
[H3-3.4-02]. Nhà trường đảm bảo đầy đủ nước sinh hoạt, nước uống tinh khiết cho giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.4-03]. Trường sử dụng hệ thống nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Trung An cung cấp đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hằng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Để cung cấp nước uống uy tín đảm bảo sức khỏe cho giáo viên, nhân viên, học sinh, nhà trường sử dụng nước uống đóng bình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn - sản suất Thiên Tân [H3-3.4-04].

c) Nhà trường có khu vực thu gom rác [H3-3.4-05] và hợp đồng với dịch vụ thu gom và xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]. Tuy nhiên khu 06 phòng học mới chưa có nhà nhà vệ sinh do trường đang trong giai đoạn xây dựng, học sinh phải sử dụng chung với khu vệ sinh A và khu B.

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước máy phục vụ cho việc nấu ăn, sử dụng hệ thống nước giếng khoan cho khu vực vệ sinh. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường khá hoàn thiện; luôn được chú trọng cải tạo sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh. Trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng và vệ sinh chung.

**3. Điểm yếu**

Khu 06 phòng học mới chưa có nhà nhà vệ sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng tham mưu Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu vệ sinh mới đảm bảo cho học sinh được thuận tiện khi sử dụng.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính kết nối mạng internet, máy in, máy photo,... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H3-3.3-01].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập như tranh ảnh, bảng nhóm, tủ thiết bị, băng đĩa, máy chiếu, laptop, nam châm, lược đồ, bản đồ, các dụng cụ khác,... đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập   
[H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Mỗi bộ phận văn phòng đều được lắp đặt máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu tài liệu phục vụ công tác. Trường có 02 tivi di động, 01 bảng tương tác, 01 máy chiếu, 08 máy tính xách tay để đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phục vụ công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động dạy học [H3-3.5-03]. Mỗi phòng học có ti vi được kết nối mạng internet phục vụ cho hoạt động dạy.

b) Trường luôn trang bị đầy đủ thiết bị dạy học: tranh ảnh phục vụ các môn học ở các khối lớp (từ khối 1 đến khối 5), máy cassette, đĩa nhạc, một số mô hình và dụng cụ dạy học trong các môn học... [H3-3.5-04]; [H3-3.5-07].

c) Hằng năm, bộ phận thiết bị bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm để làm tăng số lượng và nâng cao chất lượng thiết bị dạy học   
[H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp. Việc sử dụng đồ dùng dạy học được trang bị cũng như đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên đôi lúc chưa thật hiệu quả, chưa phát huy hết tác dụng của đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học cho giảng dạy của giáo viên. Giáo viên tích cực thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin.

**3. Điểm yếu**

Việc sử dụng đồ dùng dạy học được trang bị cũng như đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên đôi lúc chưa thật hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục quản lý hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp; tập huấn khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Định kỳ tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên sử dụng hiệu quả, tìm tòi và nghiên cứu thực hiện đồ dùng dạy học tự làm nhằm đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị các loại báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi, ngoài ra còn có tủ sách pháp luật, tủ sách đạo đức,... đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường sử dụng vào việc tham khảo và nghiên cứu một cách thường xuyên [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, bộ phận thư viện tổ chức các chuyên đề, các hội thi như hội thi kể chuyện sách, đọc thơ, giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm,... có sự phong phú, đa dạng trong các loại hình hoạt động cho thư viện nhằm thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến đọc và tham khảo. Hội thi kể chuyện sách, đọc thơ còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao do học sinh chưa thật sự biểu cảm trong diễn đạt nội dung, thể hiện cảm xúc trong thực hiện kể cả do việc chuẩn bị chưa chu đáo [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, bộ phận thư viện có kế hoạch kiểm kê bổ sung các loại sách, báo, tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường. Đảm bảo bổ sung đủ tài liệu trong thư viện cho nhu cầu sử dụng tối thiểu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường luôn quan tâm đến công tác phục vụ bạn đọc. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh mượn tài liệu, đọc các tài liệu trong thư viện thông qua hình thức chuyển tài liệu, sách, truyện xuống mỗi lớp học, góc thư viện thân thiện... [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

Thư viện trường đáp ứng đủ các tiêu chuẩn đạt Thư viện trường học đạt chuẩn tiên tiến. Thư viện có đủ các loại sách: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo...; các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo; có nhân viên chuyên trách thư viện; trang thiết bị chuyên dùng cho thư viện đầy đủ [H4-3.6-04]; [H4-3.6-05].

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, nhà trường chưa vận dụng phần mềm trong quản lý thư viện.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện trường được công nhận thư viện đạt chuẩn.

Nhân viên thư viện có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên môn, tổ chức Đoàn, Đội phát động các hội thi kể chuyện sách, đọc thơ, phong trào đọc, giới thiệu sách mới và đóng góp sách truyện cho thư viện trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa sử dụng hệ thống quản lý thư viện điện tử.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn nhân viên thư việnxây dựng kế hoạch vận dụng phần mềm quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được trang bị khá đầy đủ phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Hằng năm, trường đều có kế hoạch thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học cho giảng dạy của giáo viên. Thư viện trường được công nhận thư viện đạt chuẩn.

**Điểm yếu cơ bản**

Diện tích xây dựng của trường chưa đảm bảo theo quy định.

Diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đáp ứng với nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao, chưa trang bị thiết bị sân chơi, thiết bị vận động.

Diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định. Chưa có đủ phòng chức năng. Nhà trường chưa sử dụng hệ thống quản lý thư viện điện tử.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 06/06

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/06

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp. Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh để đề cử Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp và của trường. Mỗi lớp có một Ban đại diện Cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó ban và thư ký. Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường gồm 09 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký và 06 ủy viên. Ban đại diện Cha mẹ học sinh có tổ chức, phân công nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo đúng quy định [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch, thống nhất kế hoạch và đề ra nghị quyết hoạt động nhằm phát triển giáo dục nhà trường theo năm học [H4-4.1-02]. Nhà trường tổ chức họp định kỳ 03 lần (đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học) với phụ huynh học sinh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết [H4-4.1-03].

c) Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong các hoạt động của trường cũng như tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham gia vào các phong trào văn thể mỹ, sinh hoạt ngoại khóa, xét học bổng cho học sinh,... Từ đó, cha mẹ học sinh hiểu rõ những thuận lợi, khó khăn và sẵn sàng chia sẻ với nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, có một số phụ huynh học sinh vì công việc nên chưa tham dự đủ 100% các buổi họp với nhà trường. Vì vậy, sự phối hợp giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm đôi lúc chưa tốt, thiếu tính kịp thời [H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh có sự nhiệt tình, năng động, phối hợp hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số cha mẹ học sinh vì công việc nên chưa tham dự đủ 100% các buổi họp với nhà trường. Vì vậy, sự phối hợp giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đôi lúc chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tới, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng mọi phương tiện thông tin liên lạc để phối hợp tổ chức thực hiện.

Giáo viên tổ chức các buổi trao đổi riêng dành cho cha mẹ học sinh bận công việc, không tham gia buổi họp chung với lớp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, trao học bổng, công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục và các nội dung phối hợp khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H4-4.2-01].

b) Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, nhà trường luôn đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường có báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch giáo dục cho cha mẹ học sinh, thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của cha mẹ học sinh [H1-1.8-01].

c) Trong mỗi năm học, nhà trường có sự tham mưu, phối hợp và vận động các nguồn lực tự nguyện của cá nhân và tập thể ủng hộ để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện: lập vườn thuốc nam, trang bị ti vi, trang trí làm đẹp cơ sở vật chất mang tính giáo dục,... vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ quỹ khuyến học trên tinh thần tự nguyện để khen thưởng học sinh đạt thành tích tốt trong các hoạt động học tập, phong trào và hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ có kế hoạch chủ động tham mưu và phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể xã Tân Xuân huyện Hóc Môn về phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 [H1-1.1-01].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi tìm hiểu lịch sử địa phương cho học sinh; tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, di tích Ngã Ba Giồng, hành trình về địa chỉ đỏ, dâng hương đài tưởng niệm xã Tân Xuân vào các ngày lễ trong năm…[H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Giữa nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương có sự phối hợp chặt chẽ. Nhà trường được sự hỗ trợ tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phươngtrong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trong những năm qua, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được nhà trường xây dựng trên nền tảng phối hợp. Nhà trường chủ động trong công tác phối hợp; thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc xây dựng phát triển nhà trường, chủ động trong việc phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác phối hợp giúp thực hiện đạt mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

**Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 02/02

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/02

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**

Hoạt động giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Trong quá trình thực hiện, nhà trường bám sát các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Trong công tác giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Nhà trường đẩy mạnh xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; các hoạt động giáo dục, rèn kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường được tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú nhằm thu hút học sinh yêu trường, yêu lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại học sinh đúng thông tư, văn bản hướng dẫn. Kết quả giáo dục học sinh của trường luôn dẫn đầu trong huyện.

***Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, kế hoạch năm học của đơn vị và tình hình thực tế [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp, được triển khai cụ thể trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn tổ, được tổ chức qua các hoạt động do Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội tổ chức [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-05].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục và các kế hoạch về chuyên môn của trường được xây dựng căn cứ vào kế hoạch công tác cấp tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Các văn bản chỉ đạo chuyên môn thường xuyên được nhà trường cập nhật giúp cho giáo viên nắm bắt kịp thời [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

b) Kế hoạch giáo dục và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đều được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.9-04]. Tuy nhiên, việc công khai, phổ biến kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa được sự quan tâm của phần lớn cha mẹ học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện kế hoạch năm học rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch chuyên môn trong năm học được cụ thể hóa thành kế hoạch tháng, kế hoạch tuần giúp cho mỗi giáo viên thực hiện tốt và mang lại hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Việc công khai, phổ biến kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa được sự quan tâm của phần lớn cha mẹ học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền và đổi mới hình thức phổ biến, công khai để thu hút sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ, giám sát của cha mẹ học sinh và cộng đồng qua trang thông tin điện tử của trường, qua hệ thống tin nhắn Zalo, Facebook...

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, tháng, tuần. Tất cả giáo viên các khối lớp dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng [H1-1.4-05].

b) Phó hiệu trưởng chỉ đạo cho các tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí, linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện dạy học và thời gian thực tế của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của học sinh; chỉ đạo đội ngũ giáo viên tiếp tục vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch, các kĩ thuật dạy học tích cực theo dự án Việt Bỉ (17 Kĩ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”, ...) một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả [H1-5.1-01]; [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, vẫn còn số ít giáo viên lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều ban hành kèm Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Tiếp tục xây dựng ma trận đề về đề kiểm tra định kỳ, đảm bảo các mức độ theo quy định [H1-1.6-03]; [H5-5.2-02].

Tổ chức phát huy và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học [H1-1.4-08]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

a) Tất cả giáo viên các khối lớp dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế nhà trường. Thời khóa biểu có tính ổn định trong cả học kỳ và xuyên suốt năm học, chỉ thay đổi khi có sự chỉ đạo của cấp trên về việc điều chỉnh phân phối chương trình hoặc có sự thay đổi về nhân sự và cơ sở vật chất nhà trường. Trường có quan tâm sắp xếp các môn học trong ngày phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi. Đối với một số bộ môn có giáo viên chuyên trách như: Thể dục, tiếng Anh được sắp xếp xen kẽ các môn có nhiều kiến thức như môn Toán, Tiếng Việt để học sinh giảm căng thẳng [H1-1.4-07]; [H5-5.2-01].

b) Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu để tham dự các hội thi như Violympic Toán, Olympic Tiếng Anh trên Internet, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi đồng cấp huyện, cấp thành phố. Đồng thời bộ phận chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch phụ đạo cho các học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện ở lớp qua các tiết rèn thêm vào buổi chiều. [H1-1.4-05]; [H1-1.6-03]; [H2-2.4-04]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường chưa có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện kế hoạch năm học rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch chuyên môn trong năm học được cụ thể hóa thành kế hoạch tháng, kế hoạch tuần giúp cho mỗi giáo viên thực hiện tốt và mang lại hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm, nhà trường chưa có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, triển khai đến toàn thể đội ngũ giáo viên việc thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Trong năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng sẽ cho rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.***

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, tháng, tuần. Tất cả giáo viên các khối lớp dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng [H1-1.4-06]; [H5-5.2-04].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: hội diễn văn nghệ; vẽ tranh; tham quan; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, ngày Hội Thiếu nhi vui khỏe; tổ chức các ngày lễ hội Trung thu, lễ 20/11, lễ hội mừng Đảng, mừng xuân mới; tuyên truyền về sức khoẻ, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, tham khu di tích... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, vận động các tổ chức đoàn thể hỗ trợ tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả và tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo các hoạt động giáo dục khác   
[H5-5.3-01]. Tuy nhiên, các hoạt động tham quan ngoại khóa do nhà trường tổ chức chưa huy động được 100% học sinh tham gia do điều kiện gia đình.

Mức 3:

Trường có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như bóng đá, bóng rổ, bơi lội, vẽ tranh, bóng chuyền,… Trong các kỳ thi thể dục thể thao, các em học sinh luôn đạt thành tích cao [H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh tích cực tham gia các ngày hội, hoạt động thể dục thể thao, các loại hình câu lạc bộ và hoạt động văn nghệ. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đa dạng, phong phú thu hút nhiều học sinh tích cực tham gia, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi học sinh.

**3. Điểm yếu**

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình nên số lượng học sinh tham gia các hoạt động tham quan ngoại khóa còn hạn chế chưa huy động được 100%.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, vận động các tổ chức đoàn thể, mạnh thường quân hỗ trợ tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

Mức 1:

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Mức 3:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, trường căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn để thực hiện công tác tuyển sinh. Hiệu trưởng đã chỉ đạo chuyên trách phổ cập nắm chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi vào lớp Một. Đối với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong tiếp thu, trong học tập, nhà trường tư vấn cho cha mẹ học sinh đưa học sinh đi khám, để xác định chỉ số thông minh theo lứa tuổi nhằm kết hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc hỗ trợ trẻ phát triển tâm sinh lý ngày càng tốt hơn nên không có tình trạng bỏ học, góp phần ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương [H1-1.6-01]; [H5-5.4-03].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo chỉ tiêu tuyển sinh trên địa bàn, theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được nhà trường quản lý, lưu trữ đầy đủ [H5-5.4-04]. Thông tin học sinh lớp một được cập nhật trong sổ đăng bộ vào đầu năm học kịp thời [H1-1.6-01]. Tuy nhiên, việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục định kỳ đôi khi còn chưa đúng thời gian quy định.

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi trong địa bàn vào lớp Một đạt 100% [H5-5.4-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

**3. Điểm yếu**

Việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục định kỳ đôi khi còn chưa đúng thời gian quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục phối hợp với địa phương thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm, giúp đỡ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tiếp tục học tập, trẻ khuyết tật tới trường học và hòa nhập cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm các lớp phân loại đối tượng học sinh, chia nhóm “Đôi bạn cùng tiến” để hỗ trợ giúp đỡ các bạn tự học tự rèn.

Vào cuối tháng 9 hằng năm, nhà trường sẽ phân công văn thư nhập số liệu, tăng cường công tác phối hợp với cán bộ chuyên trách của địa phương để thực hiện tốt việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

Mức 1:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99% [H5-5.5-01].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** |
| Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học | 1318/1329  99,17% | 1292/1300  99,38% | 1341/1354  99,04% | 1409/1423  99,02% | 1440/1445  99,65% |

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%   
[H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%   
[H5-5.4-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99% [H5-5.5-01]. Do vậy vẫn còn khoảng 0,5% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm vẫn còn khoảng 0,5% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý của nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên; chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện dạy học phân hóa các đối tượng học sinh, quan tâm và thực hiện có hiệu quả việc phụ đạo những học sinh học chậm, theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để thống nhất các biện pháp giúp học sinh tiến bộ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường luôn coi trọng hiệu quả giáo dục; thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kế hoạch dạy học được xây dựng chi tiết, bám sát các yêu cầu nội dung trọng tâm của bậc học. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, ngăn chặn tình trạng tái mù chữ tại địa phương. Trong những năm qua, nhà trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại kết quả học tập rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, từng năm theo đúng thông tư hướng dẫn. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục được duy trì và từng bước được nâng cao. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp cao; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp khoa học, sát với tình hình thực tế. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục được tiến hành có hiệu quả. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức với nhiều hình thức, phù hợp với lứa tuổi. Công tác giáo dục thể chất luôn được nhà trường chú trọng. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tuyên truyền và giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống cho học sinh.

**Điểm yếu cơ bản:**

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cộng đồng chưa đạt hiệu quả cao. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình nên số lượng học sinh tham gia các hoạt động tham quan ngoại khóa còn hạn chế.

Hằng năm, vẫn còn khoảng 0,5% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 05/05

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/05

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Năm học 2021 - 2022, thực hiện chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Trường Tiểu học Mỹ Hòa cố gắng phấn đấu từng bước xây dựng nhà trường đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn quy định của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Sau đây là kết quả Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 Tỷ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27 Tỷ lệ: 0%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 21/27 Tỷ lệ: 77,8%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 6/27 Tỷ lệ: 22,2%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 00/19 Tỷ lệ: 0%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 19/19 Tỷ lệ: 100%

- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Mỹ Hòa: Mức 1;

- Trường Tiểu học Mỹ Hòa, huyện Hóc Môn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hóc Môn, ngày 12 tháng 4 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Thị Tiến** |